

Giải pháp phát triển làng nghề gắn với du lịch ở tỉnh Đồng Tháp

Solutions to develop craft villages to serve tourism in Dong Thap province

Nguyễn Minh Triết^{1,*}, Mai Võ Ngọc Thanh²

¹ Chi cục thuế Đồng Tháp, 93 Nguyễn Huệ, P.1, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

² Vietravel, Chi nhánh Cần Thơ, 5-7, Trần Văn Khéo, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ

Thông tin chung

Ngày nhận bài:

12/10/2020

Ngày nhận kết quả phản biện:

08/05/2020

Ngày chấp nhận đăng:

12/05/2020

Từ khóa:

Đồng Tháp, làng nghề, phát triển du lịch.

Keywords:

Dong Thap, craft village, tourism development.

Tóm tắt

Du lịch là một trong ba nhiệm vụ trọng tâm chiến lược phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Đồng Tháp. Bên cạnh các di tích lịch sử, văn hóa, khu du lịch sinh thái, ... thì du lịch làng nghề (LN) có sức hút lớn với du khách. Bài viết phân tích thực trạng du lịch LN ở tỉnh Đồng Tháp và đề xuất giải pháp góp phần khai thác, phát triển LN gắn với du lịch theo hướng bền vững.

Abstract

Tourism is one of the three key tasks of Dong Thap province's socio-economic development strategy. Besides historical and cultural relics, ecological tourist areas, etc, craft village tourism has a great attraction for tourists. This article analyzes the current situation of craft village tourism in Dong Thap province and proposes some solutions to contribute to the exploitation and development of this attractive tourism in the direction of sustainability.

1. GIỚI THIỆU

Theo Phạm Xuân Hậu và Trịnh Văn Anh (2012), cả nước có hơn 2.000 LN được đầu tư phát triển, gồm đồng bằng sông Hồng (hơn 886 LN), Đông Bắc Bộ (khoảng 164), Tây Bắc Bộ (247), Bắc Trung Bộ (342), Nam Trung Bộ (87), Đông Nam Bộ (101) và đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) (khoảng 211). Nếu được đầu tư khai thác mạnh và hợp lý, các LN này sẽ góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, đa dạng hóa sản phẩm, tăng thu nhập kinh tế quốc dân địa phương và nâng cao chất lượng cuộc sống dân cư. Ở ĐBSCL, Đồng Tháp là tỉnh có nhiều LN nhất với 44 LN được công nhận (Mai Văn Nam, 2013).

Tỉnh Đồng Tháp có điều kiện tự nhiên thuận lợi cho phát triển một nền nông nghiệp toàn diện. Để thích nghi và khai thác thiên nhiên phục vụ cuộc sống, người dân đã sáng tạo ra những nghề thủ công độc đáo. Theo dòng chảy của thời gian và những biến chuyển thăng trầm của lịch sử, các nghề thủ công đã phát triển đa dạng thành nhiều nghề truyền thống và những LN, tạo nên nét độc đáo trong văn hóa địa phương. Các LN với nhiều loại hình, lịch sử lâu đời, mang đậm giá trị nhân văn nên rất phù hợp cho khai thác du lịch. Theo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Tháp (2015), du lịch là khâu đột phá trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh với mục tiêu tổ chức đưa, đón và phục vụ 3,5 triệu lượt

* tác giả liên hệ, nmtrietdt@gmail.com, 0988 735 935

khách, tổng doanh thu du lịch đạt 900 - 1.000 tỉ đồng, vươn lên tốp đầu và là điểm đến hấp dẫn nhất khu vực ĐBSCL, ưu tiên lựa chọn của du khách trong và ngoài nước. Cùng với nhu cầu du lịch ngày càng tăng, các LN đã trở thành điểm nhấn văn hóa được du khách quan tâm, mở ra hướng đi mới cho ngành du lịch của tỉnh. Do vậy, việc khai thác các LN phù hợp với đề án phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp sẽ mang lại lợi ích lâu dài, góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân, xây dựng nông thôn mới và bảo tồn các giá trị văn hoá.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Thực trạng làng nghề ở tỉnh Đồng Tháp

Theo quy định về công nhận, quản lý nghề truyền thống, LN, LN truyền thống (LNTT) ở tỉnh Đồng Tháp ban hành kèm theo Quyết định 60/2016/QĐ-UBND ngày 13/12/2016 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đồng Tháp thì nghề truyền thống là nghề đã được hình thành từ lâu đời, tạo ra những sản phẩm độc đáo, có tính riêng biệt, được lưu truyền, phát triển đến ngày nay hoặc có nguy cơ mai một, thất truyền. LN là một hoặc nhiều cụm dân cư của xóm, ấp hoặc các điểm dân cư tương tự trên địa bàn một xã, phường, thị trấn có các hoạt động ngành nghề nông thôn, sản xuất ra một hoặc nhiều loại sản phẩm khác nhau. LNTT là LN có nghề truyền thống được hình thành từ lâu đời. LN được công nhận phải đạt 04 tiêu chí: (1) Tối thiểu 30% số hộ trên địa bàn tham gia ngành nghề nông thôn; (2) Hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định tối thiểu 02 năm tính đến thời điểm đề nghị công nhận; (3) Chấp hành tốt chính sách, pháp luật của nhà nước; (4) Đáp ứng điều kiện bảo vệ môi

trường. LNTT phải là LN có ít nhất một nghề truyền thống được công nhận. Những LN chưa đạt tiêu chuẩn của tiêu chí công nhận LN nhưng có ít nhất một nghề truyền thống được công nhận thì cũng được công nhận là LNTT.

Theo UBND tỉnh Đồng Tháp (2017), tỉnh hiện có 58 xóm, ấp có nghề, LN (42 ấp có LN, 16 ấp có nghề). Số cơ sở tham gia LN là 7.738 cơ sở, chiếm 16,6% số hộ trên địa bàn có nghề, LN. Sản phẩm của nghề truyền thống với khoảng 24 loại hình khác nhau, thu hút khoảng 2% số hộ nông thôn tham gia, giải quyết việc làm ổn định cho trên 19.345 lao động, thu nhập tăng thêm bình quân từ 750.000 - 1.000.000 đồng/người/tháng, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế và hình thành các cụm dân cư, đô thị hoá nông thôn. Các LN đã được công nhận ở tỉnh Đồng Tháp khá đa dạng, gắn chặt với cuộc sống và nhu cầu của dân cư địa phương như đan lục bình, đan lợp, đan cần xé, đan bội, đan giỏ xách, đan lưới, đan thúng, rổ, đóng xuống ghe, dệt chiếu, sản xuất chổi lông gà, dệt choàng, làm mê bồ, trồng hoa kiểng, sản xuất bột gạo,... Đến năm 2013, huyện Lấp Vò là địa phương có nhiều LN nhất với 15 LN đã được công nhận, huyện Châu Thành (04), Lai Vung (06), Hồng Ngự (01), Cao Lãnh (03), Thanh Bình (05), Tháp Mười (01), thành phố (TP) Cao Lãnh (04) và TP Sa Đéc (05). Từ năm 2011 - 2015, tỉnh Đồng Tháp đã tổ chức 532 lớp đào tạo nghề tiểu thủ công nghiệp với khoảng 15.500 học viên, kinh phí hỗ trợ hơn 7.267 triệu đồng. Tổ chức 19 kỳ tham gia hội chợ triển lãm, 15 kỳ tham quan học tập kinh nghiệm để các hộ sản xuất ở LN có điều kiện giao lưu, học hỏi, tìm kiếm đối tác, liên kết mở rộng thị trường tiêu thụ. Đồng thời, hỗ trợ máy móc, thiết bị nâng

cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm, tăng sức cạnh tranh cho các LN với tổng kinh phí hơn 65.871 triệu đồng.

Các LN ở tỉnh Đồng Tháp đã trở thành nơi bảo tồn những giá trị văn hóa, đóng góp lớn vào quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn. LN góp phần thúc đẩy chuyên dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người dân, thu hút vốn nhân rồi đầu tư sản xuất tiểu thủ công nghiệp, tận dụng thời gian và lực lượng lao động tại chỗ, hạn chế di dân tự do. Hơn nữa, LN giúp đa dạng hóa kinh tế nông thôn, thúc đẩy kinh tế hàng hóa ở nông thôn phát triển, thúc đẩy quá trình đô thị hóa, cải thiện đời sống nhân dân và đóng góp tích cực vào tiến trình xây dựng nông thôn mới. Tuy nhiên, nhiều LN trên địa bàn tỉnh hiện đang đứng trước nguy cơ bị mai một bởi một số nguyên nhân như thiếu vốn và lao động sản xuất, chậm đổi mới và cải tiến để đáp ứng nhu cầu thị trường, đầu ra còn bấp bênh,...

Hiện nay, một số LN, LNTT tiêu biểu được tỉnh Đồng Tháp khai thác phát triển kết hợp du lịch với nhiều điểm đến hấp dẫn như: LN hoa kiểng Sa Đéc, du lịch ẩm thực và tìm hiểu qui trình làm bột gạo tại LNTT sản xuất bột gạo Sa Đéc kết hợp tham quan các di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn; phát triển sản phẩm lưu niệm từ LN đan lục bình, đóng ghe xuồng, đan lờ, lợp,...; trải nghiệm LN dệt choàng,... Bên cạnh đó, tỉnh còn phối hợp với các đơn vị lữ hành tổ chức các tour du lịch LN, du lịch cộng đồng, homestay,...

2.2. Các làng nghề tiêu biểu và giá trị nhân văn

Các LN ở tỉnh Đồng Tháp mang đậm bản sắc văn hóa địa phương, gắn

với điều kiện tự nhiên, lịch sử, cuộc sống dân cư vùng đầu nguồn sông Cửu Long, mang đậm dấu ấn của quá trình khai hoang, lập ấp và nhu cầu người dân để tồn tại, phát triển.

- LN đóng ghe xuồng rạch Bà Đài ở xã Long Hậu, huyện Lai Vung có lịch sử hơn 100 năm, được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia cuối năm 2014. Theo người dân, ông tổ nghề đóng ghe xuồng ở rạch Bà Đài là cụ Phạm Văn Thuông – một thợ mộc giỏi chuyên đóng xuồng cui. Ban đầu việc đóng ghe xuồng chủ yếu tự cung tự cấp, để sinh hoạt, làm kế sinh nhai trong gia đình. Theo thời gian, do là phương tiện đi lại và mưu sinh không thể thiếu ở sông nước miền Tây, khi dân cư ngày càng đông đúc hình thành nên làng xã thì nhu cầu ghe xuồng tăng cao nên nghề này phát triển. Người dân truyền nghề theo kiểu cha truyền con nối, các thế hệ nối tiếp nhau cầm tay chỉ việc. Vì thế, nghề đóng ghe xuồng ở Long Hậu luôn có lớp thợ giỏi, tự tin, sáng tạo, biết tìm tòi, học hỏi để cải tiến sản phẩm. Nhiều tỉnh, thành ở Nam Bộ tìm đến đặt hàng, đem lại nguồn thu nhập chính cho nhiều hộ gia đình, góp phần giải quyết việc làm ở địa phương. Hằng năm, vào ngày 25/7 âm lịch, người dân làm giỗ Tổ nghề. Ngày nay, khi giao thông đường bộ phát triển, hoạt động của LN không còn nhộn nhịp như trước nhưng người dân vẫn gìn giữ nghề truyền thống, sáng tạo ra sản phẩm xuồng ghe thu nhỏ làm quà tặng du lịch độc đáo.

- LN dệt chiếu Định Yên thuộc xã Định Yên, Định An, huyện Lấp Vò, được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia năm 2013. Không ai biết rõ

nghe dệt chiếu ở đây xuất hiện từ bao giờ và ai khởi xướng nhưng chiếu Định Yên với nhiều chủng loại như chiếu trắng thường, hoa râm, chiếu in, trà niên, con cò,... rất được khách hàng tin dùng nhờ vượt trội về chất lượng, mỹ thuật. Chiếu Định Yên mang dáng dấp của chiếu Việt Nam nói chung và có nét nổi bật riêng nhờ bàn tay tài hoa, khéo léo, sự sáng tạo của người thợ. Người dệt chiếu chú trọng đến kỹ thuật từ khâu đầu cho đến khâu cuối, trau chuốt từng sợi cói để sản phẩm thật hoàn hảo nên chiếu Định Yên được thị trường ưa chuộng do rất bền, đẹp. Trải qua hơn 100 năm hình thành, LN đứng trước những thử thách khắc nghiệt của cơ chế thị trường và tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhưng vẫn trường tồn, phát triển. LN dệt chiếu Định Yên còn có nét sinh hoạt văn hóa đặc sắc là “chợ ma” hay “chợ âm phủ”, do chỉ nhóm họp từ lúc nửa khuya đến hai, ba giờ sáng. Chợ không có quầy sạp cố định nhưng người mua, kẻ bán nườm nượp. Trong buổi nhóm chợ, người mua tìm một nơi cố định ngồi chờ, người bán vác chiếu trên vai đi rao hàng, ngã giá. Nhiều người dân giải thích về sự hình thành của “chợ ma” do ban ngày thương lái đi bán chiếu, bà con tranh thủ ánh sáng mặt trời để dệt, đêm tối rất khó do phương tiện thấp sáng thời xưa hạn chế. “Chợ ma” họp ở sân đình, liền kề bên sông tấp nập nên không cần quảng cáo. Đây cũng là nơi ghe buôn cặp bến bán nguyên liệu và thu mua chiếu, dễ dàng trao đổi sản phẩm, tiết kiệm chi phí. Ngày nay, “chợ ma” không còn nhưng tiếng tăm của LN và tên gọi “chợ ma” vẫn tạo sức hút lớn cho những du khách thích khám phá. Trong các dịp lễ đình hiện nay, nét sinh hoạt “chợ ma” được khôi phục nhằm giữ gìn LN, thúc đẩy du lịch.

- LN bột gạo Sa Đéc có lịch sử hình thành hơn 100 năm trên vùng đất có bề dày lịch sử (UBND TP Sa Đéc, 2017). Ít nhất cuối thế kỷ XVI hoặc đầu thế kỷ XVII đã có lưu dân người Việt đến Sa Đéc khẩn hoang, lập ấp. Trong hai thế kỷ khai hoang mở cõi Nam Bộ, Sa Đéc từng đóng vai trò là trung tâm kinh tế của ĐBSCL. Đất đai màu mỡ do phù sa sông Tiền bồi đắp, khí hậu nhiệt đới gió mùa rất phù hợp cho canh tác nông nghiệp lúa nước. Sa Đéc còn là cầu nối giữa Đồng Tháp Mười và Tứ Giác Long Xuyên – nơi có diện tích gieo trồng, sản lượng lúa gạo lớn nhất nước (UBND TP Sa Đéc, 2017). Kênh Sa Đéc – Lấp Vò là tuyến đường thủy huyết mạch quốc gia nối sông Tiền, sông Hậu, tuyến giao thương vận tải lúa gạo từ Tứ Giác Long Xuyên về TP Hồ Chí Minh và Đông Nam Bộ. Dọc kênh Sa Đéc – Lấp Vò có khu vực chế biến gạo tập trung lớn. Nhờ nằm ngay trên “vựa lúa gạo”, người dân Sa Đéc với khả năng lao động sáng tạo, giàu kinh nghiệm sản xuất đã tận dụng nguồn tấm gạo có sẵn tại chỗ - phụ phẩm từ chế biến gạo, để làm ra bột gạo. Bên cạnh đó, nguồn nước sông ở đây có độ pH trung tính nên rất thuận lợi cho sản xuất bột. Do hội tụ các yếu tố hết sức thuận lợi về lịch sử, vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, nguyên liệu, con người,... mà xóm bột ở rạch Ngã Cay, Ngã Bát - xã Tân Phú Đông dần hình thành, phát triển thành LN sản xuất bột nổi tiếng. Bột gạo Sa Đéc có bí quyết sản xuất gia truyền, độc đáo. Từ bột gạo, người dân làm ra nhiều loại thực phẩm khác như phở, hủ tiếu, bún, bánh dân gian Nam Bộ,... có chất lượng tốt, dai và mềm, thơm ngon. Hiện nay, LN bột gạo Sa Đéc vẫn hoạt động tấp nập, tập trung ở khóm 2 - phường 2, xã Tân Quy Tây, nhiều nhất ở

xã Tân Phú Đông với khoảng 346 hộ làm nghề (UBND TP Sa Đéc, 2017).

- LN hoa kiểng Sa Đéc (làng hoa Tân Quy Đông) tập trung chủ yếu ở phường Tân Quy Đông, TP Sa Đéc. Sự phát triển của làng hoa gắn liền với việc khai hoang vùng đất mới của nông dân Nam Bộ xưa. Theo nhiều người dân, những hộ trồng hoa kiểng tại Sa Đéc từ cuối thế kỷ 19 đến năm 1930 được xem là thế hệ tiên phong khai mở LN. Năm 1867, thống đốc Nam Kỳ Bonard quyết định thành lập hạt Sa Đéc (Trường Thành, 2017). Theo bước chân của người Pháp, các giống hoa kiểng được du nhập, biến nơi đây thành “vườn hoa của xứ Nam Kỳ”. Việc gây dựng làng hoa ban đầu xuất phát từ nhu cầu của những cá nhân riêng lẻ, chủ yếu là hoa hồng để thưởng lãm. Dần dần, nhiều hộ thấy việc trồng hoa hiệu quả nên theo nghề, tìm tòi, lai tạo, du nhập nhiều loài kỳ hoa dị thảo. Khác với những làng hoa nổi tiếng ở miền Tây như Mỹ Phong (Tiền Giang), Cái Mơn (Bến Tre), Phó Thọ - Bà Bộ (Cần Thơ), người dân Sa Đéc sáng tạo cách trồng hoa trong chậu và đưa lên giàn cao, dùng xuống chèo trên mặt ruộng ngập nước để chăm sóc. Hoa rất mẫn cảm nên việc làm giàn, đưa nước vào ruộng sẽ hạn chế cỏ dại, sâu bệnh. Đồng thời, tận dụng nguồn nước dưới ruộng để tưới, bộ rễ hoa được thoáng, không bị úng nước và lấm lem bùn đất, dễ thích nghi trong mùa lũ. Năm 2014, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 591/QĐ-UBND.HC phê duyệt đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, xác định sản xuất hoa kiểng là ngành hàng chủ lực. Từ đó, làng hoa được vực dậy, phát triển mạnh mẽ. Hiện nay, diện tích trồng hoa kiểng của Sa Đéc khoảng 527 ha với gần 2.300 hộ

tham gia. Năm 2018 giá trị sản xuất đạt 1.550 tỉ đồng, chiếm 65% giá trị sản xuất nông nghiệp của Sa Đéc (Mậu Trường và Thành Nhơn, 2019).

- LN dệt choàng Long Khánh A ở ấp Long Tả, xã Long Khánh A, huyện Hồng Ngự. Trước đây, Hồng Ngự thuộc quận Tân Châu (tỉnh Châu Đốc) - nổi tiếng là “xứ tầm tang” với nghề trồng dâu nuôi tằm dệt lụa và thương hiệu vải Lãnh Mỹ A (vải Cẩm Tụ) chỉ dành cho giới thượng lưu, hoàng tộc. Do sản xuất bằng kỹ thuật truyền thống, trải qua nhiều công đoạn phức tạp, phải làm từ tơ tằm 100%, dệt bằng phương pháp dệt khó nhất trong dệt tơ tằm - satin 8, nhuộm thủ công bằng trái mặc nưa – loại quả duy nhất có thể làm nên màu đen tuyền đặc trưng của vải Lãnh Mỹ A, nên năng suất thấp, giá bán lại cao. Theo dòng chảy lịch sử, sợi nylon nhân tạo dần thay thế tơ lụa truyền thống với giá thành rẻ nên việc dệt vải Lãnh Mỹ A dần mai một. Do đó, một số hộ dân học hỏi việc dệt khăn choàng, rồi đem về Long Khánh A truyền lại cho các thế hệ con cháu. Từ đó, nghề dệt choàng phát triển mạnh mẽ, sản phẩm với chủng loại, màu sắc đa dạng, tạo được lòng tin ở người tiêu dùng. Theo Hợp tác xã dệt choàng Long Khánh, hiện nay làng nghề có khoảng 50 hộ sản xuất với khoảng 150 khung dệt.

2.3. Thuận lợi, khó khăn trong phát triển làng nghề

2.3.1. Thuận lợi

- Việt Nam chính thức là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới từ năm 2007, đã và đang tham gia nhiều hiệp định thương mại tự do song phương, đa phương nên thị trường mở rộng. Bên cạnh đó, khoa

học kỹ thuật ngày càng phát triển, máy móc thiết bị tiên tiến được chế tạo và ứng dụng ngày càng nhiều tạo ra cơ hội cho LN tự đổi mới để tăng năng suất, nâng cao chất lượng sản phẩm và hạ giá thành nhằm tăng sức cạnh tranh, đáp ứng tối đa nhu cầu của người tiêu dùng trong và ngoài nước.

- Được sự quan tâm sâu sát của các cấp chính quyền địa phương, tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển. Tỉnh đang tích cực triển khai đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, đề án phát triển du lịch giai đoạn 2015–2020,... nên việc bảo tồn, phát triển các giá trị văn hóa truyền thống của LN rất được khuyến khích. Đây là cơ hội để các LN tranh thủ nguồn lực hỗ trợ nhằm cạnh tranh hiệu quả và gia nhập chuỗi sản xuất. Hệ thống chính sách trong lĩnh vực ngành nghề nông thôn ở Trung ương, cấp tỉnh, địa phương dần hoàn thiện.

- Các LN có lịch sử hình thành lâu đời, người dân tích lũy kinh nghiệm qua nhiều thế hệ cầm tay chỉ việc, tay nghề cao, giàu tâm huyết, sẵn sàng truyền dạy cho thế hệ trẻ. Nguồn nhân lực tại chỗ dồi dào về số lượng, trong tầm nhìn ngắn hạn chưa phát sinh vấn đề thiếu lao động. Quy trình sản xuất qua thời gian cơ bản đã hoàn thiện. Uy tín, tên tuổi các LN được khẳng định, nổi tiếng khắp vùng.

- Nhiều sản phẩm nghề thủ

công, LN ở tỉnh Đồng Tháp có giá trị kinh tế cao, có tiềm năng phát triển lớn, được người tiêu dùng tin tưởng, đánh giá cao như hoa kiểng, bột gạo, khô,... giúp người dân nâng cao thu nhập, cải thiện cuộc sống.

Du lịch LN tỉnh Đồng Tháp đáp ứng được nhu cầu của du khách bởi sự phong phú, đa dạng của các LN cùng lịch sử hình thành lâu đời, với những giá trị nhân văn đặc sắc mang tính đặc thù vùng. Sản phẩm LN không đơn thuần là một thực thể vật chất mà còn chứa đựng tinh hoa văn hóa của địa phương. Thời gian qua, UBND tỉnh Đồng Tháp có nhiều chính sách hỗ trợ phát triển các LN kết hợp du lịch như thành lập các mô hình hội quán LN để người dân chia sẻ kinh nghiệm sản xuất kinh doanh và làm du lịch; hỗ trợ thuê tư vấn mô hình, tập huấn kỹ năng nghiệp vụ, trang trí cảnh quan và mua sắm vật dụng, thiết bị phục vụ du khách,... cho các hộ dân LN làm homestay; hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà hàng ăn uống kết hợp bán hàng đặc sản, quà lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ của các LN tại các khu, điểm tham quan du lịch; hỗ trợ lãi suất vay đầu tư phát triển du lịch cộng đồng tại các LN. Đây là những nhân tố rất thuận lợi thúc đẩy phát triển du lịch LN, một loại hình du lịch đang thu hút sự chú ý của du khách.

2.3.2. *Khó khăn*

- Hình thức sản xuất ở các LN chủ yếu là hộ gia đình nên chưa gắn kết chặt chẽ giữa người cung cấp

nguyên liệu với cơ sở sản xuất, giữa sản xuất với các doanh nghiệp thương mại, du lịch. Người dân đa phần còn “mạnh ai nấy làm” mà chưa tìm được tiếng nói chung hoặc cạnh tranh không lành mạnh. Do đó, quá trình sản xuất chưa vận hành nhịp nhàng, ổn định, có thời điểm dư thừa hoặc thiếu hụt sản phẩm. Quy mô sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, chưa phát triển theo hướng hàng hóa. Tính đa dạng sản phẩm kém, bao bì, mẫu mã chưa thu hút, công tác quảng bá, giới thiệu sản phẩm chưa được chú trọng. Ý thức áp dụng các tiêu chuẩn sạch và xây dựng thương hiệu chưa cao.

- Trình độ học vấn, quản lý, khả năng phân tích, đánh giá thị trường để xác định cơ hội, rủi ro kinh doanh của người dân LN còn thấp. Lao động chủ yếu là phổ thông, truyền nghề trong gia đình mà chưa qua đào tạo, tập huấn các kỹ thuật mới. Khả năng tiếp thu, ứng dụng khoa học công nghệ còn yếu. Nhiều máy móc, thiết bị, dụng cụ làm thủ công hoặc đầu tư đã lâu, tự chế, năng suất và sản lượng thấp làm chất lượng sản phẩm chưa đảm bảo mà không được đầu tư thay thế hoặc cải tiến.

- Vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm, các tiêu chuẩn chất lượng của quốc gia và quốc tế ngày càng được đề cao, là yêu cầu tiên quyết để có thể xuất khẩu. Tuy nhiên, người dân vẫn còn làm theo kiểu truyền thống mà chưa chú trọng đến sự an toàn và sức khỏe của người tiêu dùng, chưa quan tâm đến việc bán cái khách hàng cần

hơn là bán cái mình có.

- Nguồn vốn sản xuất chưa đáp ứng đủ nhu cầu do các tổ chức tín dụng có nhiều quy định về thủ tục, hạn mức, tài sản thế chấp, thời gian vay ngắn, lãi suất cao trong khi tín dụng ưu đãi của nhà nước có hạn.

- Môi trường nhiều LN bị ô nhiễm do chất thải từ sản xuất, sinh hoạt, chăn nuôi,... chưa xử lý triệt để. Cơ sở hạ tầng (đường giao thông, hệ thống điện, nhà máy nước, xử lý chất thải,...) chưa đáp ứng yêu cầu.

- Quá trình phát triển kinh tế tại các trung tâm công nghiệp lớn cùng với thu nhập từ nghề thủ công thấp có tác động thúc đẩy di cư của lao động nông thôn ra khỏi địa bàn và bỏ nghề.

Hiện tại, chương trình du lịch ở một số LN trong tỉnh mới trong giai đoạn đầu triển khai như tham quan và tổ chức các hoạt động trải nghiệm tại LN, kết hợp phát triển quà lưu niệm thủ công mỹ nghệ làm từ nguyên liệu thân thiện với môi trường. Tuy nhiên, nhận thức của người dân về bảo tồn, phát huy các giá trị LN phục vụ du lịch chưa đúng mức do họ chưa thấy hết những lợi ích mà phát triển du lịch đem lại. Việc giới thiệu, trình diễn nghề và các dịch vụ phụ trợ phục vụ khách tham quan tại LN còn nghèo nàn, thiếu sức hút. Sản phẩm lưu niệm từ LN ít, chậm cải tiến mẫu mã theo thị hiếu ngày càng đa dạng của du khách, giá thành cao, sức cạnh tranh thấp. Tour du lịch đến nhiều LN

nổi tiếng còn thiếu. Môi trường ở nhiều LN bị ô nhiễm gây ấn tượng không tốt với du khách. Việc kêu gọi nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng phát triển du lịch một cách chuyên nghiệp cũng gặp nhiều khó khăn trong khi hoạt động tham quan của du khách chủ yếu mang tính tự phát,...

2.4. Giải pháp phát triển làng nghề gắn với du lịch ở Đồng Tháp

Thời gian tới, cần tiếp tục giữ gìn, phát huy các giá trị LN hiện có. Theo UBND tỉnh Đồng Tháp (2017), định hướng đến năm 2020, tỉnh sẽ bồi dưỡng, công nhận thêm 14 LN, LNTT. Đồng thời, đẩy mạnh gắn kết LN với phát triển du lịch bằng việc xây dựng khu trưng bày, bán sản phẩm lưu niệm xuống ghe, dẹt, đan, ... kết hợp phục vụ du khách tour văn hóa LN. Phát triển LN trồng hoa kiểng, sản xuất bột gạo gắn với du lịch nhà cổ Huỳnh Thủy Lê và các di tích tôn giáo ở TP Sa Đéc. Kết hợp du lịch sinh thái vườn quýt hồng Lai Vung với LN bánh tráng, nem, đóng xuống ghe, đan bội, đan cần xé, đan lờ lợp. Khôi phục LN mê bồ tại TP Cao Lãnh gắn với du lịch văn hóa về nguồn, thăm khu di tích lăng cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc. Phát triển nghề làm khô cá lóc, dưa kiệu huyện Tam Nông gắn với du lịch sinh thái khu Ramsar Tràm Chim và LN dẹt chiếu, đan lục bình gắn với du lịch về nguồn, thăm khu di tích Xẻo Quýt và khu di tích Gò Tháp (UBND tỉnh Đồng Tháp, 2017). Để góp phần bảo tồn, phát huy các giá trị LN trên địa

bàn kết hợp du lịch theo hướng bền vững, bài viết đưa ra một số giải pháp như sau:

- Nâng cao nhận thức bảo tồn, giữ gìn, phát huy giá trị LN cho người dân địa phương. Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng vào hoạt động du lịch như cung cấp dịch vụ ăn uống với các món ăn đặc sản, hướng dẫn du khách tham quan, tìm hiểu, trải nghiệm tự tay làm các sản phẩm nghề thủ công theo ý thích, sản xuất và bán quà lưu niệm, dịch vụ lưu trú và vui chơi giải trí khác, ... Cần đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao sự hiểu biết của cộng đồng về lợi ích, trách nhiệm phát triển du lịch, về kỹ năng, nghiệp vụ, cách hướng dẫn, giao tiếp với du khách, ... Mở các lớp tập huấn ngắn hạn, học viên là người dân ở các điểm tham quan LN, doanh nghiệp du lịch, lữ hành, cơ sở lưu trú. Chương trình đào tạo cần sát với nhu cầu thực tiễn. Thực hiện đào tạo mới, đào tạo lại, mời giảng viên có uy tín, am hiểu về văn hóa, lối sống, tiềm năng du lịch LN của tỉnh Đồng Tháp. Các kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ, qui trình phát triển sản phẩm du lịch, tài liệu, giáo trình phải đơn giản, dễ hiểu, dễ nắm bắt, áp dụng. Tổ chức tham quan, học hỏi kinh nghiệm làm du lịch LN.

- Tăng cường quảng bá, giới thiệu sản phẩm LN và những giá trị văn hóa LN trên các phương tiện truyền thông, đặc biệt là các trang web, hội chợ xúc tiến du lịch, các ấn phẩm, sách, truyền hình, mạng xã hội,

tạp chí du lịch. Bên cạnh đó, cần có chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại, tham gia triển lãm, đăng ký nhãn hiệu sản phẩm LN, tổ chức các lễ hội nhằm tôn vinh LN.

- Tổ chức các tour du lịch văn hóa, tham quan các di tích lịch sử, tôn giáo,... kết hợp trải nghiệm LN. Bên cạnh đó, cần xác định, lựa chọn những LN độc đáo, có giá trị nhân văn đặc sắc để có chính sách hỗ trợ, khuyến khích các công ti du lịch, lữ hành đưa vào tuyến tham quan. Tăng cường khai thác các tour đặc trưng trải nghiệm tại các LN ở tỉnh Đồng Tháp nhằm tạo điểm nhấn mới thu hút du khách. Để tour du lịch LN thêm hấp dẫn, nên kết hợp với các loại hình khác như du lịch sinh thái miệt vườn, homestay tại LN, du lịch ẩm thực, lễ hội địa phương tôn vinh giá trị nghề và LN, du lịch tình nguyện viên bảo vệ môi trường LN,...

- Không ngừng nâng cao chất lượng, cải tiến mẫu mã, phát triển sản phẩm đặc thù của địa phương đáp ứng đầy đủ nhu cầu, thị hiếu của thị trường và du khách. Bên cạnh đó, cần chú trọng sáng tạo các sản phẩm quà lưu niệm thủ công truyền thống phục vụ khách du lịch.

- Hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và du lịch, chú trọng hạ tầng giao thông để việc đi lại dễ dàng, thuận tiện. Hỗ trợ vốn cho các hộ dân LN đầu tư sản xuất, giữ nghề bằng các hình thức như ưu tiên nguồn tín dụng, ưu đãi lãi suất, cho vay tín

chấp,... Lòng ghép nguồn vốn thực hiện từ các chương trình, đề án, dự án với nguồn tài trợ của các tổ chức phi chính phủ và của các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực sản xuất nghề và LN; đa dạng hóa các hình thức huy động vốn như góp vốn, thành lập hợp tác xã, doanh nghiệp, vay vốn,... Thành lập quỹ hỗ trợ phát triển ngành nghề truyền thống; cung cấp tín dụng thông qua đề án hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh.

- Cần có chính sách tôn vinh những nghệ nhân, thợ giỏi lành nghề, dạy nghề, học nghề, truyền nghề để thế hệ sau kế thừa, phát huy. Tổ chức các khóa tập huấn trang bị kiến thức về chính sách liên quan đến phát triển LN, phát triển du lịch,... để người dân nắm rõ và thực hiện.

- Phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm để tạo động lực cho các hộ sản xuất kinh doanh, đưa nghề truyền thống trở thành nguồn thu nhập giúp nâng cao chất lượng cuộc sống chứ không phải nghề phụ để kiếm thêm. Muốn vậy cần tổ chức lại sản xuất, hình thành các mô hình liên kết sản xuất – tiêu thụ, tìm kiếm thị trường, phát triển hệ thống phân phối sản phẩm tại các siêu thị, trung tâm thương mại, điểm tham quan du lịch, xuất khẩu,... Việc tổ chức theo các mô hình hợp tác sẽ khắc phục tình trạng thiếu liên kết, manh mún, tiêu thụ khó khăn,...

- Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật

nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hạ giá thành để cạnh tranh hiệu quả. Trong đó, các nhà khoa học đóng vai trò quan trọng trong nghiên cứu, thử nghiệm tiến bộ kỹ thuật phù hợp để chuyển giao cho người dân. Đẩy mạnh xây dựng các mô hình trình diễn để nhân rộng, phát triển nghề, tổ chức bình chọn sản phẩm tiêu biểu hàng năm. Kêu gọi, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư tham gia phát triển LN, nhất là đối với các dự án du lịch và xuất khẩu sản phẩm.

- Quan tâm bảo vệ môi trường ở các LN. Tăng cường giáo dục, tuyên truyền, vận động và thường xuyên kiểm tra, giám sát môi trường, an toàn lao động, vệ sinh thực phẩm,... Mỗi hộ sản xuất kinh doanh cần có phương án bảo vệ môi trường cho cơ sở của mình. Song song đó, cần tuyên truyền du khách du lịch có trách nhiệm, giữ gìn điểm đến sạch đẹp.

3. KẾT LUẬN

Các làng nghề ở tỉnh Đồng Tháp đa dạng về loại hình, có lịch sử hình thành lâu đời, bản sắc văn hóa độc đáo, nơi lưu giữ tinh hoa nghệ thuật và kỹ thuật truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, thể hiện tài năng của các nghệ nhân, mang bản sắc, tâm hồn dân tộc. Vì vậy, cần trân trọng kế thừa, bảo tồn, phát huy các giá trị đó. Phát triển du lịch LN được xem là hướng đi mới phù hợp với điều kiện, thế mạnh của tỉnh, góp phần tạo công ăn việc làm cho người dân, đóng góp tích cực cho kinh tế xã hội địa phương. Tiềm năng, lợi ích phát triển

du lịch LN đã được khẳng định, nhưng hoạt động khai thác vẫn chưa tương xứng. Qua việc đánh giá thực trạng các LN, bài viết đã đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển nhanh, mạnh, bền vững các LN gắn với hoạt động du lịch. Để du lịch LN có vị trí xứng đáng và sớm trở thành loại hình du lịch chủ đạo trong chiến lược phát triển du lịch của tỉnh, cần có sự quyết liệt hơn nữa từ các cấp chính quyền trong việc triển khai đầy đủ, đồng bộ, hiệu quả các giải pháp, chính sách và sự phối hợp từ phía người dân địa phương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Đồng Tháp (2015). Tài liệu tuyên truyền Đề án phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2015 – 2020. Công văn số 1803-CV/BTGTU ngày 29/5/2015.
- [2]. Mai Văn Nam (2013). Các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển LN kết hợp du lịch ở ĐBSCL. Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế, số 422, 62-69.
- [3]. Mậu Trường và Thành Nhơn (2019). Thăng trầm làng hoa Sa Đéc. <https://tuoitre.vn/thang-tram-lang-hoa-sa-dec-ky-1-tu-qua-khu-den-hien-tai-20190125143319009.htm>, truy cập ngày 01/4/2019.
- [4]. Phạm Xuân Hậu và Trịnh Văn Anh (2012). Giải pháp phát triển bền vững LNTT ở Việt Nam phục vụ du lịch. Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh, số 35, 10-17.
- [5]. Trường Thành (2017). Tạo diện mạo mới cho TP hoa Sa Đéc. <http://vccinews.vn/news/17955/tao-dien-mao-moi-cho-thanh-pho-hoa->

sa-dec.html, truy cập ngày
01/4/2019.

- [6]. UBND TP Sa Đéc (2017). Đề án phát triển LN Bột Sa Đéc đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Số 387/QĐ-UBND-HC ngày 27/11/2017.
- [7]. UBND tỉnh Đồng Tháp (2016). Quy định về công nhận và quản lý nghề truyền thống, LN, LNTT trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Số 60/2016/QĐ-UBND ngày 13/12/2016.
- [8]. UBND tỉnh Đồng Tháp (2017). Kế hoạch Bảo tồn và phát triển nghề truyền thống, LN, LNTT giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Số 04/KH-UBND ngày 09/01/2017.